

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TÂY HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30 /NQ-HĐND

Tây Hòa, ngày 28 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh dự toán thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn;
thu - chi ngân sách xã năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂY HÒA
KHÓA II, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 02310/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao dự toán thu, chi dự toán ngân sách năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về dự toán thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã Tây Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 10/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Tây Hòa về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã năm 2026;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 26/8/2026 của UBND xã về việc điều chỉnh dự toán thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh dự toán thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã năm 2026, với nội dung như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Nội dung	Dự toán giao theo NQ số 25/NQ-HBND ngày 10/7/2026	Tăng	Giảm	Dự toán đề nghị điều chỉnh	
				Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đề nghị điều chỉnh
A. PHÂN THU					
I. Tổng thu NSNN trên địa bàn	35.987.366	15.586.000	-1.910.935	49.662.431	
II. Thu ngân sách xã	270.962.535	15.586.000	-1.910.935	284.637.600	
- Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp, trong đó:	33.381.935			32.959.000	
+ Các khoản thu xã hưởng 100%	17.101.000			17.101.000	
+ Các khoản thu phân chia	16.280.935	1.488.000	-1.910.935	15.858.000	
- Thu viện trợ, tài trợ	2.679.688			2.679.688	
- Thu chuyển nguồn	22.630.300			22.630.300	
- Thu kết dư	689.612			689.612	
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	211.581.000	14.098.000		225.679.000	
B. PHÂN CHI					
Tổng chi Ngân sách xã	270.962.535	15.586.000	-1.910.935	284.637.600	
1. Chi đầu tư phát triển	1.910.935	15.586.000	-1.910.935	15.586.000	
2. Chi thường xuyên	261.465.300			261.465.300	
3. Chi tài trợ viện trợ	2.679.688			2.679.688	
4. Chi từ nguồn thu kết dư (chưa phân bổ)	689.612			689.612	
5. Dự phòng chi	4.217.000			4.217.000	

*** Lý do điều chỉnh:
Về Phân thu**

- Điều chỉnh tăng thu nguồn Bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách cấp trên 14.098.000.000 đồng, nguồn thu được cấp tỉnh bổ sung theo các Quyết định: số 1884/QĐ-UBND ngày 14 tháng 06 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; số 2519/QĐ-UBND ngày 12 tháng 08 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; số 2347/QĐ-UBND ngày 24 tháng 07 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- Điều chỉnh tăng thu nguồn sử dụng đất từ cấp tỉnh theo tỷ lệ phân chia 1.488.000.000 đồng, thực hiện theo Công văn số 8337/STC-NSXP ngày 7/8/2026 của Sở Tài chính về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 và đẩy nhanh giải ngân nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Điều chỉnh giảm khoản thu phân chia ngân sách xã 1.910.935.000đ (theo tỷ lệ ngân sách xã được hưởng) gồm: 1.010.935.000đ do Thuế thu được trích lại ngân sách xã và 900.000.000đ dự kiến thu từ nguồn bán dầu giã quỳen

sử dụng đất xã hưởng 100%.

2. Phân chi

- Điều chỉnh tăng chi đầu tư phát triển: **15.586.000.000 đồng**, do điều chỉnh tăng thu đầu tư phát triển nên điều chỉnh tăng chi đầu tư phát triển tương ứng. Trong đó: dự kiến **14.098.000.000 đồng** để phân bổ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn xã. Phần thu tiền sử dụng đất còn lại **1.488.000.000 đồng**, chưa phân bổ chi tiết.

- Điều chỉnh giảm chi đầu tư phát triển: **1.910.935.000đ**, do điều chỉnh giảm thu đầu tư phát triển nên điều chỉnh giảm chi đầu tư phát triển tương ứng.

(Chi tiết tại biểu số 01,02,03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; thực hiện việc điều chỉnh dự toán đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực về số liệu, nội dung lập điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định pháp luật về Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của HĐND xã và các quy định pháp luật liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp chuyên đề lần thứ hai thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị có liên quan;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT + PH. *hân*

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Xuân Hạnh

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND, ngày 28/8/2026 của HĐND xã Tây Hoà)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Nội dung	Dự toán năm 2026 giao theo NQ số 25/NQ-HĐND ngày 10/7/2025		Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng giảm năm 2026		Dự toán sau điều chỉnh tăng giảm năm 2026	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5	6
TỔNG THU	273,567,936	270,962,535	13,675,065	13,675,065	287,243,000	284,637,600
I. Các khoản thu 100%	17,163,000	17,101,000	0	0	17,163,000	17,101,000
- Phí, lệ phí	2,050,000	2,050,000			2,050,000	2,050,000
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	5,380,000	5,380,000			5,380,000	5,380,000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	25,000	24,000			25,000	24,000
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	7,308,000	7,308,000			7,308,000	7,308,000
- Thuế tài nguyên	2,089,000	2,089,000			2,089,000	2,089,000
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	311,000	250,000			311,000	250,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	18,824,336	16,280,935	-422,935	-422,935	18,401,400	15,858,000
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
- Thuế GTGT	8,238,000	8,238,000			8,238,000	8,238,000
- Thuế TNDN	1,284,000	1,284,000			1,284,000	1,284,000

- Thuế TNCN	4,848,000	4,848,000			4,848,000	4,848,000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	29,000				29,000	
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1,500,000				1,500,000	
- Thu tiền cho thuê đất	836,000				836,000	
- Các loại thuế khác						
- Thu tiền sử dụng đất	2,089,336	1,910,935	-1,910,935.0	-1,910,935.0	178,401.0	0.0
- Thu tiền sử dụng đất (Trích tỷ lệ 85% về NS xã)			1,488,000.0	1,488,000.0	1,488,000.0	1,488,000.0
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	2,679,688	2,679,688	0.0	0.0	2,679,688	2,679,688
IV. Thu chuyển nguồn	22,630,300	22,630,300			22,630,300	22,630,300
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	689,612	689,612			689,612	689,612
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	211,581,000	211,581,000	14,098,000.0	14,098,000.0	225,679,000	225,679,000
1. Bổ sung cân đối ngân sách	141,428,000	141,428,000			141,428,000	141,428,000
2. Bổ sung ngân sách có mục tiêu	70,153,000	70,153,000	14,098,000.0	14,098,000.0	84,251,000	84,251,000
3. Bổ sung có mục tiêu theo nguyên trạng						

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND, ngày 28/8/2026 của HĐND xã Tây Hoà)

Đơn vị: ngàn đồng

Nội dung	Dự toán năm 2026 giao theo NQ số 25/NQ-HĐND ngày 10/7/2026			Dự toán điều chỉnh tăng, giảm năm 2026			Dự toán sau điều chỉnh		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số chi	270,962,535	1,910,935	264,834,600	15,586,000	15,586,000	0	284,637,600	15,586,000	264,834,600
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	5,024,000		5,024,000	0		0	5,024,000		5,024,000
- Chi dân quân tự vệ	2,744,000		2,744,000	0		0	2,744,000		2,744,000
- Chi trật tự an toàn xã hội	2,280,000		2,280,000	0		0	2,280,000		2,280,000
2. Chi giáo dục	0			0		0	0		
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0		0	0		
4. Chi y tế	0			0		0	0		
5. Chi văn hóa, thông tin	400,000		400,000	0		0	400,000		400,000
6. Chi phát thanh, truyền thanh	0			0		0	0		
7. Chi thể dục, thể thao	0			0		0	0		
8. Chi bảo vệ môi trường	0			0		0	0		
9. Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	118,066,000		118,066,000	0		0	118,066,000		118,066,000
10. Chi các hoạt động kinh tế	3,468,000		3,468,000	0		0	3,468,000		3,468,000
- Giao thông	600,000		600,000	0		0	600,000		600,000
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	547,000		547,000	0		0	547,000		547,000
- Thị chính	0			0			0		
- Thương mại, du lịch	0			0			0		
- Các hoạt động kinh tế khác	2,321,000		2,321,000	0		0	2,321,000		2,321,000
11. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	74,597,300		70,380,300	0			74,597,300		70,380,300
12. Chi cho công tác xã hội	59,910,000		59,910,000	0		0	59,910,000		59,910,000

13. Chi chuyển nguồn	0								
14. Chi sự nghiệp CTMTQG	0			0			0.0		
15. Dự phòng	4,217,000		4,217,000	0		0	4,217,000.0		4,217,000.0
16. Chi đầu tư phát triển	1,910,935	1,910,935		15,586,000.0	15,586,000.0		15,586,000.0	15,586,000.0	0.0
17. Chi viện trợ tài trợ	2,679,688		2,679,688				2,679,688		2,679,688
18. Chi kết dư ngân sách xã	689,612.0		689,612				689,612.0		689,612.0



Biểu 03

DANH MỤC ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ PHÂN BỐ SAU ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 28/8/2026 của HĐND xã Tây Hoà)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Nội dung	Dự toán chi tiết bổ sung điều chỉnh	Dự toán chi tiết năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
I	Chi đầu tư phát triển	15,586,000	15,586,000	
1	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	14,098,000	14,098,000	
1.1	Nâng cấp tuyến đường giao thông cầu Khum - Bờ lô 13, thôn Phước Nông, xã Tây Hòa	1,800,000	1,800,000	
1.2	Nâng cấp các tuyến đường nội bộ tại khu dân cư từ Nhà hàng Quân Thủy Tiên đến nương cây đa Bầu Đá, thôn Phú Thứ, xã Tây Hòa	1,600,000	1,600,000	
1.3	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các điểm trường Mầm non trên địa bàn xã Tây Hòa	1,800,000	1,800,000	
1.4	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các điểm trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã Tây Hòa	1,700,000	1,700,000	
1.5	Bê tông hóa tuyến đường giao thông thôn Phước Nông xã Tây Hòa "Đoạn: từ bê tông nương phường đến hầm chui, đoạn từ hầm chui đến nhà ông Tuấn, đoạn từ nhà bà Căn đến nhà bà Hương thôn Phước Nông"	1,100,000	1,100,000	

1.6	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường từ Quốc lộ 29 vào nghĩa trang tập trung xã Tây Hòa	1,547,000	1,547,000	
1.7	Khắc phục đường bờ lô cầu ông Chư	400,000	400,000	
1.8	Khắc phục tuyến đường từ sân kho Gò dài (BTXM đồng chợ đi Phú Khánh đến Đồng Suối)	800,000	800,000	
1.9	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng mô hình chính quyền địa phương	2,898,000	2,898,000	
1.10	Danh mục chưa phân bổ chi tiết	453,000	453,000	
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1,488,000	1,488,000	